

Bản án số: 358/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2021

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Ông Mai Minh Chánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 277/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp MT, xã VC, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp Long Bình, xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả có đơn xin xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T kết hôn vào năm 2014, hôn nhân do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình trạng trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/4/2016, hiện cháu T đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

- Theo tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện đi đến hôn nhân đúng như bà H trình bày. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay bà Nguyễn Thị H xin ly hôn ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2016, hiện cháu T đang sống với bà H. Do tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, đồng thời để cho con được ổn định nên ông đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do tình hình dịch bệnh, cần hạn chế đi lại nên bà H và ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, ông bà giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, địa chỉ cư trú của ông T là tại xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà H và ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông bà đều có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung giải quyết vụ án:**

[2.1] Bà H và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông T cũng xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn và nay ông đồng ý ly hôn với bà H.

[2.2] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế ông bà đã không còn chung sống cùng nhau cũng như không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau. Trong suốt thời gian ly thân nhưng ông bà vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn và ông T cũng đồng ý, như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân

cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà H với ông T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Ông bà có 01 (một) con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/4/2016. Hiện con chung đang sống cùng bà H và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T thống nhất ý kiến của bà H. Xét thấy, trong suốt thời gian ly thân cho đến nay, con chung do bà H chăm sóc nuôi dưỡng, thiết nghĩ, để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt của con chung và phù hợp với sự thoả thuận của ông bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H và thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014, quyền số 01/2014 ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/4/2016. Hiện con chung đang do bà H nuôi dưỡng, giao con chung cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà H và thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay

đòi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003220 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đường sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**